

CÔNG TY CP MAY XUẤT KHẨU PHAN
THIỆT

Số: 10/2023/CBTT

V/v: Công bố thông tin

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phan Thiết, ngày 30 tháng 03 năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1/Tên TCPH: CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT

2/Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT

3/Trụ sở chính: 282 Nguyễn Hội, Phường Xuân An, Tp Phan Thiết, Tỉnh Bình
Thuận

4/Điện thoại: 0252. 3821947 - Fax: 0252.3823347

5/Mã chứng khoán : PTG , Sàn giao dịch : UPCOM -

6/Người thực hiện công bố thông tin: HUỲNH THỊ NGỌC CHẨN, là
Giám đốc Tài chính

7/ Nội dung của thông tin công bố: CBTT về Báo cáo thường niên năm
2022 của Công ty Cổ Phần May Xuất Khẩu Phan Thiết

- Địa chỉ Website đăng tải: www.phanthietgarment.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn
toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH



HUỲNH THỊ NGỌC CHẨN

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY
XUẤT KHẨU PHAN THIẾT

----o0o----

Số: 04/2023 BC-HDQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----o0o----

Phan Thiết, ngày 30 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2022

(Ban hành kèm theo thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng bộ Tài Chính)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT
NĂM 2022

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- ◇ Tên Công ty: Công ty Cổ phần May Xuất Khẩu Phan Thiết
- ◇ Tên giao dịch quốc tế: Phan Thiet Garment import – Export Joint Stock Company
- ◇ Tên viết tắt: Phan Thiet Gamex Co
- ◇ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Giấy chứng nhận ĐKKD số 3400353333 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 22/09/2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 09/03/2022.
- ◇ Vốn điều lệ: 49.961.850.000 VND
- ◇ Địa chỉ trụ sở chính: 282 Nguyễn Hội, Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
- ◇ Điện thoại: 0252.3821947 Fax:0252.3823347
- ◇ Website: <http://www.phanthietgarment.com.vn>
- ◇ Mã cổ phiếu: **PTG**

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết tiền thân là Xí nghiệp May Phan Thiết, là đơn vị trực thuộc Công ty May mặc Xuất khẩu Bình Thuận, được thành lập từ tháng 1 năm 1994, đến tháng 9 năm 2002 Xí nghiệp chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết theo quyết định số 1672/QĐ-CTUBBT, ngày 08/07/2002 với vốn điều lệ 2.500.000.000 đồng.
- Từ ngày thành lập đến nay, sau 29 năm Công ty đã không ngừng phát triển, từ một xí nghiệp ban đầu chỉ có 565 lao động với 14 chuyền may đến nay đã mở rộng lên 63 chuyền may với 2900 lao động, đặc biệt giai đoạn cổ phần hóa là giai đoạn tăng trưởng mạnh nhất. Sau 18 năm chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần Công ty đã liên tục mở rộng và phát triển, từ số vốn ban đầu 2,5 tỷ đồng đến nay Công ty đã có vốn điều lệ 49.961.850.000 đồng với tổng tài sản 297.152.949.975 đồng.

- + Năm 2002 vốn điều lệ ban đầu là : 2.500.000.000 đồng
- + Năm 2004 tăng vốn lần 1 lên : 5.000.000.000 đồng
- + Năm 2006 tăng vốn lần 2 lên : 5.182.000.000 đồng
- + Năm 2007 tăng vốn lần 3 lên : 15.165.000.000 đồng
- + Năm 2012 tăng vốn lần 4 lên : 30.695.900.000 đồng
- + Năm 2014 tăng vốn lần 5 lên : 46.043.850.000 đồng
- + Năm 2019 tăng vốn lần 6 lên : 47.337.850.000 đồng
- + Năm 2020 tăng vốn lần 7 lên : 48.643.850.000 đồng
- + Năm 2022 tăng vốn lần 8 lên : 49.961.850.000 đồng

- Ngoài ra Công ty còn có công ty con
- + Công ty TNHH MTV Dịch vụ PLG. Trụ sở chính đặt tại khu phố Phú Trường, thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Dịch vụ PLG là 500.000.000 đồng do Công ty Cổ Phần May Xuất Khẩu Phan Thiết góp 100%.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Lĩnh vực hoạt động, ngành nghề kinh doanh (Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3400353333 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Thuận cấp ngày 22/09/2002, thay đổi lần thứ 12 ngày 09/03/2022)

Sản xuất quần áo may sẵn; May gia công; Cho thuê văn phòng; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (khách sạn); Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống; Đại lý du lịch; Điều hành tour du lịch; Bán lẻ trong siêu thị; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Phá dỡ; Chuẩn bị mặt bằng; Hoàn thiện công trình xây dựng, Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí.


- Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Sản xuất quần áo may sẵn; May gia công
- Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Xuất khẩu đi Nhật Bản

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý


- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Tổng giám đốc, Giám đốc điều hành cty, Xí nghiệp, phòng, Xưởng, chuyên, tổ.
- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết).

+ Công ty TNHH MTV Dịch vụ PLG. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có mã số doanh nghiệp số 3401061157 do Phòng Đăng ký Kinh doanh Sở Kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Bình Thuận cấp ngày 01/11/2013. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính là Cung cấp suất ăn công nghiệp, dịch vụ ăn uống. Trụ sở chính đặt tại khu phố Phú Trường, thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Dịch vụ PLG là 500.000.000 đồng do Công ty Cổ Phần May Xuất Khẩu Phan Thiết góp 100%.


5. Định hướng phát triển


 Phát triển bền vững dựa trên:

- Không ngừng hoàn thiện và nâng cao chất lượng sản phẩm
- Cải tiến và đổi mới công nghệ

 Định hướng sản phẩm:

- Đảm bảo chất lượng theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật. Đáp ứng mọi yêu cầu

 Mở rộng, phát triển trên nhiều lĩnh vực

 Định hướng thị trường:

- Đẩy mạnh xuất khẩu đồng thời thỏa mãn tối đa nhu cầu trong nước

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

a. Những Thuận lợi chính

- Việt nam thực hiện tốt công tác phòng chống dịch, bệnh covid dịch.
- Công ty lựa chọn được khách hàng tốt, mặt hàng và đơn hàng ổn định;
- Công ty có được chiến lược với khách hàng và người lao động phù hợp, có hiệu quả;
- Công nhân phần đông ổn định, nhiệt tình, chịu khó và ham học hỏi.
- Việt Nam đã ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do với các nước, nước ta có sự ổn định, kiểm soát tốt dịch bệnh, cạnh tranh Mỹ-Trung thêm căng thẳng nên xu hướng rút đơn hàng về Việt Nam của các khách hàng vẫn còn tiếp diễn.
- Công ty đã đầu tư thêm một số máy móc thiết bị mới công nhân đã làm quen và phát huy tác dụng.

b. Những Khó khăn lớn.

- Lạm phát tăng cao sức mua giảm sút ở khắp các nước trên thế giới;
- Lãi suất đồng Dola Mỹ liên tục tăng ;
- Chiến tranh Nga-Ukraina tiếp tục kéo dài chưa có hồi kết;
- Thị trường trong và ngoài nước bị ảnh hưởng sáo trộn, suy giảm lớn ;
- Các chi phí chính của đầu vào chiếm tỉ trọng lớn trong giá thành vẫn liên tục tăng như: Tiền lương, BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn, điện, nước, vận chuyển, ...
- Trình độ quản lý chất lượng đã được cải thiện nhưng vẫn chưa theo kịp sự phát triển của công ty.
- Vẫn còn một số máy móc thiết bị đã cũ và lạc hậu làm ảnh hưởng tới năng suất và chất lượng sản phẩm cần được đầu tư thêm.
- Trình độ Công nhân không đồng đều, tác phong công nghiệp chưa cao nhất là ở các chuyên mới được thành lập.
- Số lượng công nhân tuyển mới đa số chưa biết nghề may, phải đào tạo từ đầu.
- Giá đất tăng, chính sách đền bù đất có nhiều thay đổi nên việc đền bù đất thực hiện đầu tư khu công nghiệp gặp nhiều khó khăn, ách tắc không thực hiện được.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU THEO NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2022	THỰC HIỆN 2022	% T.H22/ K.H 22
1- Doanh thu tiền đồng	Đồng	426.620.996.000	501.025.983.072	117,44
2-Lợi nhuận trước thuế	Đồng	52.042.629.000	60.817.374.961	116,86
3- Tỷ lệ % lợi nhuận TT/doanh thu	%	12,20	12,14	99,50
4- Nộp thuế thu nhập DN 20%	Đồng	10.408.526.000	11.480.058.335	110,29
5-Lợi nhuận sau thuế	Đồng	41.634.103.000	49.337.316.626	118,50
6- Vốn điều lệ:	Đồng	49.961.850.000	49.961.850.000	100,00

7- Cổ tức:	Đồng	9.992.370.000	9.992.370.000	100,00
8- % cổ tức/vốn điều lệ:	%	20	20	100,00
9- Đầu tư - <i>Máy móc thiết bị</i>	Đồng	5.000.000.000	5.301.357.282	106,03

NHẬN XÉT :

a. Những mặt làm được :

- Hoàn thành và hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đặc biệt là doanh thu và lợi nhuận.
- Kịp thời dự báo, điều chỉnh chính sách với khách hàng, hệ thống quản lý và người lao động phù hợp, có hiệu quả.
- Giữ vững niềm tin đối với khách hàng, giảm thiểu rủi ro về đơn hàng khi thị trường biến động.
- Các Công ty hoạt động ổn định liên tục, có đủ đơn hàng cho công nhân làm việc liên tục.
- Tổ chức, nhân sự tiếp tục được đào tạo, kiện toàn để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển.
- Công ty Dịch vụ PLG, nhà nghỉ công nhân và nhà trẻ cho con CBCNV tiếp tục phát huy hiệu quả tốt.
- Giữ và nâng cao được uy tín, hình ảnh thương hiệu của Công ty.
- Người lao động đa số gắn bó tin tưởng phấn đấu phát triển công ty.
- Định hướng phát triển kinh doanh nội địa và xuất khẩu theo phương thức FOB đã có sự thay đổi cho phù hợp với khả năng của công ty, trước mắt tập trung cho sản xuất hàng gia công.
- Đầu tư máy móc thiết bị phát huy hiệu quả tốt.

b. Những tồn tại cần khắc phục :

- Lực lượng quản lý, đặc biệt là cấp trung có cải thiện nhưng chưa được nhiều để đáp ứng với yêu cầu công việc.
- Công tác dự báo đánh giá, tiếp thị thị trường, khách hàng có cải thiện nhưng vẫn còn yếu.
- Hệ thống quản lý đặc biệt là quản lý chất lượng vận hành có tiến bộ nhưng vẫn còn nhiều thiếu sót.
- Công tác đánh giá quản lý máy móc thiết bị còn yếu. Đầu tư thay thế các máy móc thiết bị cũ và lạc hậu vẫn còn chậm.
- Lao động vẫn còn thiếu tác phong công nghiệp.
- Năng suất lao động còn thấp. Chất lượng chưa thật ổn định
- Chưa phát huy tốt sáng kiến cải tiến kỹ thuật, quản lý.
- Chưa phát triển được thị trường nội địa.

KẾT LUẬN :

Năm 2022, là năm đầu tiên tại công ty các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra từ đầu năm, trong đó doanh thu và lợi nhuận sau thuế vượt hơn 17%. Trong điều kiện tình hình thế giới, trong nước còn nhiều khó khăn, biến động khó lường, Công ty đạt được kết quả trên so với các đơn vị cùng ngành là rất tốt, rất đáng khích lệ. Cơ sở cho sự phát triển bền vững của Công ty trong thời gian tới hiện đang rất tốt. Công ty tiếp tục quan tâm nhiều đến công tác đầu tư đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị, hệ thống quản lý, chính sách cho người lao động để nâng cao năng suất lao động; Xây dựng được chiến lược kinh doanh, khách hàng kết hợp cho được hình thức gia công, sản xuất xuất khẩu và kinh doanh nội địa có hiệu quả, Nghiên cứu kịp thời và nắm bắt cơ hội đầu tư mở rộng sản xuất một cách hiệu quả.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách ban điều hành:

Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ	Tỷ lệ sở hữu CP
Lê Thanh Hoài Vũ	Tổng giám đốc	13/02/1971	Cử nhân kinh tế	0,83%
Đặng Thùy Mai	Phó tổng giám đốc	10/05/1985	Cử nhân kinh tế	3,06%
Huỳnh Mỹ Linh	Phó tổng giám đốc	08/04/1982	Cử nhân kinh tế	10,05%
Huỳnh Thị Ngọc Chân	Kế toán trưởng	11/08/1986	Cử nhân T.chính-KT	0,67%

- Những thay đổi trong ban điều hành:

Ngày **18/05/2022** Bổ nhiệm bà Huỳnh Mỹ Linh làm phó tổng giám đốc

- Số lượng cán bộ nhân viên: Lao động bình quân năm 2022 là 2.668 người.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:*

Trong năm đầu tư 5.301.357.282 đồng mua máy móc thiết bị mới.

4. *Tình hình tài chính*

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% 2022/ 2021
Tổng giá trị tài sản	276.628.210.051	297.152.949.975	107,42
Doanh thu thuần	400.217.054.080	501.025.983.072	125,19
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	45.889.102.677	60.844.523.970	132,59
Lợi nhuận khác	(44.415.844)	(27.149.009)	
Lợi nhuận trước thuế	45.844.686.833	60.817.374.961	132,66
Lợi nhuận sau thuế	38.350.236.014	49.337.316.626	128,65
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	7.884	9.875	125,25

b) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
<i>1- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,9082	1,6631	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,8559	1,6311	

<i>2- Chi tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,4415	0,5177	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,7904	1,0736	
<i>3- Chi tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	54,5391	88,6588	
<u>Giá vốn hàng bán</u>			
Hàng tồn kho bình quân			
+ Vòng quay tổng tài sản	1,4468	1,6861	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản			
<i>4- Chi tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,0958	0,0985	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,2482	0,3443	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,1386	0,1660	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,1147	0,1214	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 4.996.185 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 4.864.385 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển.nhượng: 131.800 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu

- cổ đông lớn: có 7 cổ đông giữ 2.876.955 cp chiếm 57,58% cổ phần của công ty
- cổ đông nhỏ: có 285 cổ đông giữ 2.119.230 cp chiếm 42,42% cổ phần của công ty
- cổ đông tổ chức : không có
- cổ đông cá nhân: chiếm 100%
- cổ đông trong nước: chiếm 100%
- cổ đông nước ngoài: không có
- cổ đông nhà nước: không có

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Tăng vốn điều lệ từ 48.643.850.000 đồng lên 49.961.850.000 đồng ngày 09/03/2022

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác: Phát hành 131.800 cổ phiếu cho cán bộ quản lý trong Công ty

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Những Thuận lợi chính

- Việt nam thực hiện tốt công tác phòng chống dịch, bệnh covid dịch.
- Công ty lựa chọn được khách hàng tốt, mặt hàng và đơn hàng ổn định;
- Công ty có được chiến lược với khách hàng và người lao động phù hợp, có hiệu quả;

- Công nhân phần đông ổn định, nhiệt tình, chịu khó và ham học hỏi.
- Việt Nam đã ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do với các nước, nước ta có sự ổn định, kiểm soát tốt dịch bệnh, cạnh tranh Mỹ-Trung thêm căng thẳng nên xu hướng rút đơn hàng về Việt Nam của các khách hàng vẫn còn tiếp diễn.
- Công ty đã đầu tư thêm một số máy móc thiết bị mới công nhân đã làm quen và phát huy tác dụng.

b. Những Khó khăn lớn.

- Lạm phát tăng cao sức mua giảm sút ở khắp các nước trên thế giới;
- Lãi suất đồng Dola Mỹ liên tục tăng ;
- Chiến tranh Nga-Ukraina tiếp tục kéo dài chưa có hồi kết;
- Thị trường trong và ngoài nước bị ảnh hưởng sáo trộn, suy giảm lớn ;
- Các chi phí chính của đầu vào chiếm tỉ trọng lớn trong giá thành vẫn liên tục tăng như: Tiền lương, BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn, điện, nước, vận chuyển, ...
- Trình độ quản lý chất lượng đã được cải thiện nhưng vẫn chưa theo kịp sự phát triển của công ty.
- Vẫn còn một số máy móc thiết bị đã cũ và lạc hậu làm ảnh hưởng tới năng suất và chất lượng sản phẩm cần được đầu tư thêm.
- Trình độ Công nhân không đồng đều, tác phong công nghiệp chưa cao nhất là ở các chuyên mới được thành lập.
- Số lượng công nhân tuyển mới đa số chưa biết nghề may, phải đào tạo từ đầu.
- Giá đất tăng, chính sách đền bù đất có nhiều thay đổi nên việc đền bù đất thực hiện đầu tư khu công nghiệp gặp nhiều khó khăn, ách tắc không thực hiện được.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU THEO NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2022	THỰC HIỆN 2022	% T.H22/ K.H 22
1- Doanh thu tiền đồng	Đồng	426.620.996.000	501.025.983.072	117,44
2-Lợi nhuận trước thuế	Đồng	52.042.629.000	60.817.374.961	116,86
3- Tỷ lệ % lợi nhuận TT/doanh thu	%	12,20	12,14	99,50
4- Nộp thuế thu nhập DN 20%	Đồng	10.408.526.000	11.480.058.335	110,29
5-Lợi nhuận sau thuế	Đồng	41.634.103.000	49.337.316.626	118,50
6- Vốn điều lệ:	Đồng	49.961.850.000	49.961.850.000	100,00
7- Cổ tức:	Đồng	9.992.370.000	9.992.370.000	100,00
8- % cổ tức/vốn điều lệ:	%	20	20	100,00
9- Đầu tư - Máy móc thiết bị	Đồng	5.000.000.000	5.301.357.282	106,03

NHẬN XÉT :

a. Những mặt làm được :

- Hoàn thành và vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đặc biệt là doanh thu và lợi nhuận.
- Kịp thời dự báo, điều chỉnh chính sách với khách hàng, hệ thống quản lý và người lao động phù hợp, có hiệu quả.
- Giữ vững niềm tin đối với khách hàng, giảm thiểu rủi ro về đơn hàng khi thị trường biến động.
- Các Công ty hoạt động ổn định liên tục, có đủ đơn hàng cho công nhân làm việc liên tục.
- Tổ chức, nhân sự tiếp tục được đào tạo, kiện toàn để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển.
- Công ty Dịch vụ PLG, nhà nghỉ công nhân và nhà trẻ cho con CBCNV tiếp tục phát huy hiệu quả tốt.
- Giữ và nâng cao được uy tín, hình ảnh thương hiệu của Công ty.
- Người lao động đa số gắn bó tin tưởng phấn đấu phát triển công ty.
- Định hướng phát triển kinh doanh nội địa và xuất khẩu theo phương thức FOB đã có sự thay đổi cho phù hợp với khả năng của công ty, trước mắt tập trung cho sản xuất hàng gia công.
- Đầu tư máy móc thiết bị phát huy hiệu quả tốt.

b. Những tồn tại cần khắc phục :

- Lực lượng quản lý, đặc biệt là cấp trung có cải thiện nhưng chưa được nhiều để đáp ứng với yêu cầu công việc.
- Công tác dự báo đánh giá, tiếp thị thị trường, khách hàng có cải thiện nhưng vẫn còn yếu.
- Hệ thống quản lý đặc biệt là quản lý chất lượng vận hành có tiến bộ nhưng vẫn còn nhiều thiếu sót.
- Công tác đánh giá quản lý máy móc thiết bị còn yếu. Đầu tư thay thế các máy móc thiết bị cũ và lạc hậu vẫn còn chậm.
- Lao động vẫn còn thiếu tác phong công nghiệp.
- Năng suất lao động còn thấp. Chất lượng chưa thật ổn định
- Chưa phát huy tốt sáng kiến cải tiến kỹ thuật, quản lý.
- Chưa phát triển được thị trường nội địa.

KẾT LUẬN :

Năm 2022, là năm đầu tiên tại công ty các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra từ đầu năm, trong đó doanh thu và lợi nhuận sau thuế vượt hơn 17%. Trong điều kiện tình hình thế giới, trong nước còn nhiều khó khăn, biến động khó lường, Công ty đạt được kết quả trên so với các đơn vị cùng ngành là rất tốt, rất đáng khích lệ. Cơ sở cho sự phát triển bền vững của Công ty trong thời gian tới hiện đang rất tốt. Công ty tiếp tục quan tâm nhiều đến công tác đầu tư đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị, hệ thống quản lý, chính sách cho người lao động để nâng cao năng suất lao động; Xây dựng được chiến lược kinh doanh, khách hàng kết hợp cho được hình thức gia công, sản xuất xuất khẩu và kinh doanh nội địa có hiệu quả, Nghiên cứu kịp thời và nắm bắt cơ hội đầu tư mở rộng sản xuất một cách hiệu quả.

2. Tình hình tài chính

Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% 2022/ 2021
Tổng giá trị tài sản	276.628.210.051	297.152.949.975	107,42
Doanh thu thuần	400.217.054.080	501.025.983.072	125,19

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	45.889.102.677	60.844.523.970	132,59
Lợi nhuận khác	(44.415.844)	(27.149.009)	
Lợi nhuận trước thuế	45.844.686.833	60.817.374.961	132,66
Lợi nhuận sau thuế	38.350.236.014	49.337.316.626	128,65
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	7.884	9.875	125,25

c) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1- Chi tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLD/Nợ ngắn hạn	1,9082	1,6631	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLD - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,8559	1,6311	
2- Chi tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,4415	0,5177	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,7904	1,0736	
3- Chi tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	54,5391	88,6588	
+ Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,4468	1,6861	
4- Chi tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,0958	0,0985	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,2482	0,3443	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,1386	0,1660	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,1147	0,1214	

3. NHIỆM VỤ NĂM 2023

A. TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ TRONG NƯỚC :

- Tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động, lạm phát tại Mỹ và các nước châu Âu còn cao, đơn hàng suy giảm, chiến tranh, rủi ro, khó đoán định, một số nước lớn có xu hướng bảo hộ mậu dịch trở lại. Chiến tranh thương mại MỸ - TRUNG vẫn chưa có hồi kết. Đặc biệt tình hình thiên tai dịch bệnh bất thường có thể ảnh hưởng cả trực tiếp và gián tiếp tới sản xuất kinh doanh của công ty.
- Cạnh tranh đơn hàng gia công ngành may với các nước đang phát triển ở khu vực châu Á ngày càng gay gắt.
- Lao động biết nghề may ngày càng thiếu trầm trọng.
- Chi phí đầu vào vẫn tiếp tục tăng cao.
- Tuy nhiên, Việt Nam đã tham gia ký kết nhiều hiệp định thương mại và đầu tư với các nước; tình hình chính trị và kinh tế vĩ mô ổn định; hình ảnh và vị thế của Việt Nam trên quốc tế ngày càng tăng; Vị trí địa lý của Việt Nam thuận lợi, dự báo ngành dệt may cuối năm 2023 sẽ có cơ hội thuận lợi về đơn hàng.

B. PHƯƠNG HƯỚNG – MỤC TIÊU :

- Nhiệm vụ Kế hoạch năm 2023 doanh thu tăng 2,25% so với thực hiện năm 2022.
- Bảo đảm việc làm và thu nhập ổn định cho công nhân, thực hiện đúng, đủ các chế độ cho công nhân theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện đầu tư đổi mới, công nghệ, máy móc thiết bị cũ, lạc hậu
- Thực hiện tốt công tác đào tạo nâng cao trình độ quản lý cho cán bộ và tay nghề cho công nhân.
- Thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế cho nhà nước.
- Đảm bảo cổ tức cho cổ đông từ 20 % trở lên.

C. NHIỆM VỤ CỤ THỂ :

CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH 2023	% K.H23/ T.H 22
1- Doanh thu tiền đồng	Đồng	501.025.983.072	512.276.293.000	102,25
2-Lợi nhuận trước thuế	Đồng	60.817.374.961	58.067.427.000	95,48
3- Tỷ lệ % lợi nhuận TT/doanh thu	%	12,14	11,34	93,41
4- Nộp thuế thu nhập DN 20%	Đồng	11.480.058.335	11.613.485.000	101,16
5-Lợi nhuận sau thuế	Đồng	49.337.316.626	46.453.942.000	94,16
6- <i>Vốn điều lệ:</i>	Đồng	49.961.850.000	49.961.850.000	100
7- <i>Cổ tức:</i>	Đồng	9.992.370.000	9.992.370.000	100
8- <i>% cổ tức/vốn điều lệ:</i>	%	20	20	100
9- <i>Đầu tư</i> - <i>Máy móc thiết bị</i>	Đồng	5.301.357.282	5.000.000.000	94,32

E. BIỆN PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN :

- Kiện toàn mô hình tổ chức, nhân sự Công ty, tuyển thêm lao động.

- Theo sát tình hình thế giới và trong nước để có chính sách với khách hàng linh hoạt, đảm bảo có được khách hàng, nguồn hàng đầy đủ và ổn định;
- Rà soát lại hệ thống quản lý, Ban hành các nội quy, quy định phù hợp với hoàn cảnh Công ty, kiểm tra, giám sát để đảm bảo các quy định được thực thi một cách nghiêm ngặt nhằm từng bước đưa người lao động vào khuôn khổ, tạo tác phong công nghiệp, tăng năng xuất lao động;
- Xây dựng, thực hiện đạt các tiêu chuẩn quốc tế trong ngành may được các tổ chức có uy tín quốc tế đánh giá công nhận.
- Quy hoạch, tổ chức đào tạo tại chỗ để đảm bảo số lượng và chất lượng đội ngũ quản lý;
- Có chính sách lương, thưởng linh hoạt để khuyến khích người lao động hăng say làm việc, giữ chân người hiện tại, đồng thời tuyển dụng thêm được nhiều người mới;
- Nghiên cứu áp dụng qui trình công nghệ, kỹ thuật, qui trình quản lý tiên tiến phù hợp với công ty, Cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất, chất lượng.
- Đầu tư thay thế các thiết bị đã quá cũ, trang bị đủ các thiết bị chuyên dùng còn thiếu, triệt để sử dụng cũ gá lắp kết hợp với qui trình công nghệ hợp lý và thực hiện tiết kiệm để tăng năng suất lao động, giảm chi phí và đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh;
- Áp dụng có hiệu quả quy trình sản xuất tinh gọn, xây dựng lại hệ thống 5S cho phù hợp thực tế và thực hiện triệt để các quy trình, hệ thống này.
- Sử dụng hiệu quả nhà ở thu nhập thấp cho người lao động trong công ty thuê.
- Tiếp tục phát huy hiệu quả Công ty Dịch vụ PLG, nhà nghỉ công nhân và nhà trẻ cho con CBCNV.
- Liên tục theo dõi, chủ động xem xét điều chỉnh đầu tư kịp thời có hiệu quả.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2022, là năm đầu tiên tại công ty các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra từ đầu năm, trong đó doanh thu và lợi nhuận sau thuế vượt hơn 17%. Trong điều kiện tình hình thế giới, trong nước còn nhiều khó khăn, biến động khó lường, Công ty đạt được kết quả trên so với các đơn vị cùng ngành là rất tốt, rất đáng khích lệ. Cơ sở cho sự phát triển bền vững của Công ty trong thời gian tới hiện đang rất tốt. Công ty tiếp tục quan tâm nhiều đến công tác đầu tư đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị, hệ thống quản lý, chính sách cho người lao động để nâng cao năng suất lao động; Xây dựng được chiến lược kinh doanh, khách hàng kết hợp cho được hình thức gia công, sản xuất xuất khẩu và kinh doanh nội địa có hiệu quả, Nghiên cứu kịp thời và nắm bắt cơ hội đầu tư mở rộng sản xuất một cách hiệu quả.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Nhiệm vụ Kế hoạch năm 2023 doanh thu tăng 2,25% so với thực hiện năm 2022.
- Bảo đảm việc làm và thu nhập ổn định cho công nhân, thực hiện đúng, đủ các chế độ cho công nhân theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện đầu tư đổi mới, công nghệ, máy móc thiết bị cũ, lạc hậu
- Thực hiện tốt công tác đào tạo nâng cao trình độ quản lý cho cán bộ và tay nghề cho công nhân.
- Thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế cho nhà nước.
- Đảm bảo cổ tức cho cổ đông từ 20 % trở lên.

V. Quản trị công ty (Tổ chức chào bán trái phiếu ra công chúng hoặc niêm yết trái phiếu không phải là công ty đại chúng không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1- Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
1	Ông Huỳnh Văn Nghi	Chủ tịch	666 930	13,35

2	Ông Nguyễn Quốc Bình	Phó C.tịch	322 845	6,46
3	Ông Lê Thanh Hoài Vũ	Thành viên, Tổng giám đốc	53 850	1,08
4	Bà Trần Thị Tuyết Thanh	Thành viên	18 700	0,38
5	Bà Đặng Thùy Mai	Thành viên, phó Tổng giám đốc	153 810	3,08

a- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2021:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
1	Ông Huỳnh Văn Nghi	Chủ tịch	05	100	
2	Ông Nguyễn Quốc Bình	Phó C.tịch	05	100	
3	Ông Lê Thanh Hoài Vũ	Thành viên	05	100	
4	Bà Trần Thị Tuyết Thanh	Thành viên	05	100	
5	Bà Đặng Thùy Mai	Thành viên	05	100	

b. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc):

- Theo dõi, giám sát, chỉ đạo thực hiện nghị quyết của đại hội đồng cổ đông năm 2022
- Xây dựng và giám sát thực hiện các qui chế bảo đảm cho hoạt động của công ty có hiệu quả như: qui chế lương, thưởng, tiền ăn ca, Tiền chuyên cần, qui chế tài chính, qui chế tuyển dụng, qui chế đào tạo....
- Xem xét mô hình tổ chức và bổ nhiệm cán bộ quản lý.
- Xây dựng mục tiêu cho năm 2022 và mục tiêu chiến lược các năm tiếp theo
 - Xem xét, giám sát thực hiện đầu tư như: mua máy móc thiết bị, xây dựng sửa chữa lắp đặt hệ thống điện, phòng cháy chữa cháy nhà xưởng.
- Thực hiện các công việc khác theo điều lệ của Công ty.

c. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (năm 2021):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/2022-NQ-HĐQT	06/01/2022	Điều chỉnh danh sách thực hiện phát hành 131.800 cổ phiếu cho CBCNV
02	02/2022-NQ-HĐQT	18/02/2022	Điều chỉnh nghị quyết 01/2022-NQ-HĐQT ngày 06/01/2022
03	03/2022-NQ-HĐQT	18/02/2022	Thông nhất Triệu tập đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
04	04/2022-NQ-HĐQT	25/04/2022	Thông nhất thông qua việc chi cổ tức đợt 2 năm 2021
05	22 QĐ/HĐQT	18/05/2022	Bổ nhiệm lại bà HUỖNH MỸ LINH giữ chức phó tổng giám đốc

06	05/2022-NQ-HDQT	07/11/2022	Thông nhất thông qua việc chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022
----	-----------------	------------	---



1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với công ty
1	Huỳnh Văn Nghi	007C506233	Chủ tịch	60057004891	28/06/2021	CSQLTTXH	Khu phố 7, phường Phú Thủy, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	2002			
2	Dương Thị Thu Hồng	007C506235	0	60159004692	12/08/2021	CSQLTTXH	A8-9 Trần Đại Nghĩa, phường Xuân An, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	2002			Vợ chủ tịch
3	Huỳnh Mỹ Linh	007C506234	Phó tổng giám đốc	60182008759	02/11/2021	CSQLTTXH	A8-9 Trần Đại Nghĩa, phường Xuân An, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	2002			Con chủ tịch
4	Huỳnh Thanh Vũ	007C506236	0	60085014787	27/12/2021	CSQLTTXH	A8-9 Trần Đại Nghĩa, phường Xuân An, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	2002			Con chủ tịch
5	Nguyễn Quốc Bình	007C506141	Phó Chủ tịch	260681669	16/05/2017	Bình Thuận	KP3- Phú Thủy, Phan Thiết, BT	2002			
6	Nguyễn Hồng Nga	007C506467	0	260924069	03/03/1999	Bình Thuận	KP1- Phú Trinh, Phan Thiết, BT	2011			Vợ phó chủ tịch
7	Nguyễn Minh Nguyệt	0	0			Bình Thuận	KP3- Phú Thủy, Phan Thiết, BT	2012			Con phó chủ tịch
8	Nguyễn Minh Hằng	0	0			Bình Thuận	KP3- Phú Thủy, Phan Thiết, BT	2014			Con phó chủ tịch
9	Nguyễn Thị Lệ Hoa	007C506238	0	260545891	02/07/2004	Bình Thuận	298 Thủ Khoa Huân, Phan Thiết, BT	2010			Chị phó chủ tịch
10	Bùi Trọng Thủy	007C506239	0	260638488	14/11/1996	Bình Thuận	299 Thủ Khoa Huân, Phan Thiết, BT	2010			Anh rể phó chủ tịch

11	Nguyễn Thị Huệ	007C506240	0	260860701	18/06/2002	Bình Thuận	KP3- Phú Thủy, Phan Thiết, BT	2010			Em phó chủ tịch
12	Lê Thanh Hoài Vũ	007C506303	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	260571556	29/07/2004	Bình Thuận	Tổ 2, Xuân Phong, Phong Nẫm, Phan Thiết, Bình Thuận	2018			
13	Nguyễn Thị Tô Loan	007C506287	NV	260920607	02/04/1998	Bình Thuận	Tổ 2, Xuân Phong, Phong Nẫm, Phan Thiết, Bình Thuận	2018			Vợ Tổng giám đốc
14	Đặng Thùy Mai	007C506289	Thành viên HĐQT, phó Tổng giám đốc	260938696	20/11/2014	Bình Thuận	69 Trần Quang Diệu, phường Xuân An, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	2021			
15	Huỳnh Anh Tân	007C506609	NV	260902486	20/11/2014	Bình Thuận	70 Trần Quang Diệu, phường Xuân An, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	2021			Chồng Bà Mai, phó Tổng giám đốc
16	Trần Thị Tuyết Thanh	007C506285	Thành viên HĐQT	260673156	05/06/2019	Bình Thuận	Khu phố 11, P.Phú Trinh, Phan Thiết, B. Thuận	2020			
17	Mai Đăng Hoàng	0	0	060062005131	02/05/2002	CSQLTXXH	Khu phố 11, P.Phú Trinh, Phan Thiết, B. Thuận	2020			Chồng bà Thanh Thành viên HĐQT
18	Mai Đăng Minh Hiếu	0	0	060206003173	03/05/2002	CSQLTXXH	Khu phố 11, P.Phú Trinh, Phan Thiết, B. Thuận	2020			Con bà Thanh Thành viên HĐQT
19	Huỳnh Thị Ngọc Chân	007C506577	Kế toán trưởng	261016137	25/02/2014	Bình Thuận	Thôn Bình Lâm, Xã Hàm Chính, Huyện, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	2020			
20	Huỳnh Văn Thức	007C506663	0	260905457	19/04/2017	Bình Thuận	Thôn Bình Lâm, Xã Hàm Chính, Huyện, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	2020			Chồng bà Chân Kế toán trưởng
21	Huỳnh Thành Tâm	007C003643	NV	261182662	25/01/2011	Bình Thuận	Hàm Thắng, Hàm Thuận Bắc, B. Thuận	2020			Em ruột bà Chân Kế toán trưởng
22	Huỳnh Thiên Thành	0	0	260578416	18/03/2011	CA Bình Thuận	Hàm Thắng, Hàm Thuận Bắc, B. Thuận	2020			Cha ruột bà Chân Kế toán trưởng

23	Võ Thị Bê	0	0	260464303	19/12/2017	CA Bình Thuận	Hàm Thắng, Hàm Thuận Bắc, B.Thuận	2020			Mẹ ruột bà Chân Kế toán trưởng
24	Phạm Thị Minh Lành	0	NV	60190001318	08/04/2021	CSQLTXXH	Hàm Thắng, Hàm Thuận Bắc, B.Thuận	2020			Em dâu bà Chân Kế toán trưởng
25	Huỳnh Văn Sương	0	0	260087596	09/06/2011	CA Bình Thuận	Xã Hàm Chính, Huyện, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	2020			Cha chồng bà Chân Kế toán trưởng
26	Huỳnh Thị Em	0	0	260701612	15/08/2011	CA Bình Thuận	Xã Hàm Chính, Huyện, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	2020			Chị chồng bà Chân Kế toán trưởng
27	Huỳnh Thị Trí	0	0	260857811	24/08/2011	CA Bình Thuận	Xã Hàm Chính, Huyện, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	2020			Chị chồng bà Chân Kế toán trưởng
28	Huỳnh Thị Âm	0	0	260476114	05/11/2010	CA Bình Thuận	Hàm Thắng, Hàm Thuận Bắc, B.Thuận	2020			Chị chồng bà Chân Kế toán trưởng
29	Huỳnh Thị Cọt	0	0	260639849	23/09/2011	CA Bình Thuận	Xã Thuận Minh, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	2020			Chị chồng bà Chân Kế toán trưởng
30	Huỳnh Thị Thanh Tâm	0	0	24812724	03/10/2007	CA TPHCM	Gò vấp, Thành Phố HCM	2020			Chị chồng bà Chân Kế toán trưởng
31	Huỳnh Thị Năm	0	0	260639850	16/05/2018	CA Bình Thuận	Xã Hàm Chính, Huyện, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	2020			Chị chồng bà Chân Kế toán trưởng
32	Huỳnh Thị Lọt	0	0	260580840	17/09/2010	CA Bình Thuận	TT Phú Long, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	2020			Chị chồng bà Chân Kế toán trưởng
33	Nguyễn Tấn Vũ	007C506241	Trưởng Ban kiểm soát	260901938	28/03/2014	Bình Thuận	Hàm Hiệp, Hàm Thuận Bắc, B.Thuận	2018			
34	Nguyễn Thị Bảo Hà	0	0	60158001438	27/04/2021	CSQLTXXH	Hàm Hiệp, Hàm Thuận Bắc, B.Thuận	2018			Mẹ ruột ông Vũ Trưởng ban kiểm soát
35	Mai Thị Ánh Hồng	0	0	60156000244	11/04/2021	CSQLTXXH	Hàm Hiệp, Hàm Thuận Bắc, B.Thuận	2018			Mẹ vợ ông Vũ Trưởng ban kiểm soát

36	Trần Thị Lệ Thanh	0	0	60183003164	27/04/2021	CSQLTXXH	Hàm Hiệp, Hàm Thuận Bắc, B.Thuận	2018			Vợ ông Vũ Trường ban kiểm soát
37	Nguyễn Trần Gia Huy	0	0				Hàm Hiệp, Hàm Thuận Bắc, B.Thuận	2018			Con ông Vũ Trường ban kiểm soát
38	Nguyễn Trần Gia Hoàng	0	0				Hàm Hiệp, Hàm Thuận Bắc, B.Thuận	2018			Con ông Vũ Trường ban kiểm soát
39	Nguyễn Tấn Lâm	0	0	60079016151	28/06/2021	CSQLTXXH	Hàm Hiệp, Hàm Thuận Bắc, B.Thuận	2018			Anh ruột ông Vũ Trường ban kiểm soát
40	Nguyễn Hữu Thăng	007C506389	Thành viên Ban kiểm soát	260870683	05/07/2012	Bình Thuận	KP3, Lạc Đạo, Phan Thiết, BT	2018			
41	Phạm Thị Thảo	0	0	1149017064	10/05/2021	CSQLTXXH	KP3, Lạc Đạo, Phan Thiết, BT	2018			Mẹ ruột ông Thăng, Thành viên Ban kiểm soát
42	Đào Thị Miên	0	0	36175021152	10/05/2021	CSQLTXXH	KP3, Lạc Đạo, Phan Thiết, BT	2018			Vợ ông Thăng, Thành viên Ban kiểm soát
43	Nguyễn Đào Nhật Hà	0	0	60303004511	15/08/2021	CSQLTXXH	KP3, Lạc Đạo, Phan Thiết, BT	2018			Con ông Thăng, Thành viên Ban kiểm soát
44	Nguyễn Đào Phương Ngân	0	0				KP3, Lạc Đạo, Phan Thiết, BT	2018			Con ông Thăng, Thành viên Ban kiểm soát
45	Nguyễn Thị Kim Liên	0	0	1171043111	03/07/2022	CSQLTXXH	KP3, Lạc Đạo, Phan Thiết, BT	2018			Chị ruột ông Thăng, Thành viên Ban kiểm soát
46	Nguyễn Thị Thanh Yên	0	0	60175009204	10/05/2021	CSQLTXXH	KP3, Lạc Đạo, Phan Thiết, BT	2018			Em ruột ông Thăng, Thành

											viên Ban kiểm soát
47	Nguyễn Duy Bảo	0	NV	261521554	26/03/2013	Bình Thuận	KP3, Lạc Đạo, Phan Thiết, BT	2018			Em rể ông Thăng, Thành viên Ban kiểm soát
48	Đoàn Tấn Kiều	007C506242	Thành viên Ban kiểm soát	60065001335	25/04/2021	CSQLTXXH	KP4, phường Xuân An, Phan Thiết, BT	2018			
49	Trần Thị Thu Vân	0	0	45164000870	25/04/2021	CSQLTXXH	KP4, phường Xuân An, Phan Thiết, BT	2018			Vợ ông Kiều, Thành viên Ban kiểm soát
50	Đoàn Tấn Việt Cường	0	0	60096001583	25/04/2021	CSQLTXXH	KP4, phường Xuân An, Phan Thiết, BT	2018			Con ông Kiều, Thành viên Ban kiểm soát

2. *Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:* Công ty phát hành 131.800 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ trong công ty, trong đó người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ mua như sau:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số nghị quyết của HĐQT	Số lượng cổ phiếu mua	Tổng giá trị (đồng)	Ghi chú
01	Nguyễn Tấn Vũ	Trưởng BKS	260901938	06/01/1998	Bình Thuận	Hàm Hiệp, Hàm Thuận Bắc, B.Thuận	15/01/2022	01/2022/NQ ngày/01/2022	1.500	33.960.000	
02	Lê Thanh Hoài Vũ	TV HĐQT TGD	260571556	29/07/2004	Bình Thuận	Xuân Phong, Phong Năm -PT -BT	15/01/2022	01/2022/NQ ngày/01/2022	13.500	305.640.000	
03	Nguyễn Hữu Thăng	TV BKS	260870683	05/07/2012	Bình Thuận	KP3, Lạc Đạo, Phan Thiết, BT	15/01/2022	01/2022/NQ ngày/01/2022	2.000	45.280.000	
04	Trần Thị Tuyết Thanh	Chủ tịch Công Đoàn	260673156	05/06/2019	Bình Thuận	Phú Trinh, Phan Thiết, B. Thuận	15/01/2022	01/2022/NQ ngày/01/2022	2.000	45.280.000	

05	Huỳnh Thị Ngọc Chân	Kế toán trưởng	261016137	25/02/2014	Bình Thuận	Thôn Thăng Hòa, Hàm Thăng, Hàm Thuận Bắc, B.Thuận	15/01/2022	01/2022/NQ ngày/01/2022	5.000	113.200.000	
06	Đặng Thủy Mai	Phó tổng giám đốc	260938696	20/11/2014	Bình Thuận	Thôn 6 Hàm Đức, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	15/01/2022	01/2022/NQ ngày/01/2022	5.000	113.200.000	
07	Huỳnh Anh Tân	Chồng bà MAI	260902486	20/11/2014	Bình Thuận	Thôn 6 Hàm Đức, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	15/01/2022	01/2022/NQ ngày/01/2022	2.000	45.280.000	

3. *Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:* Không

4. *Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:* Không

5. *Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:*

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
1	Huỳnh Văn Nghi	007C506233	Chủ tịch	60057004891	28/06/2021	CSQLTTXH	Khu phố 7, phường Phú Thủy, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	666930	13.35	
2	Dương Thị Thu Hồng	007C506235	0	60159004692	12/08/2021	CSQLTTXH	A8-9 Trần Đại Nghĩa, phường Xuân An, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	358650	7.18	
3	Huỳnh Mỹ Linh	007C506234	Phó tổng giám đốc	60182008759	02/11/2021	CSQLTTXH	A8-9 Trần Đại Nghĩa, phường Xuân An, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	501945	10.05	

4	Huỳnh Thanh Vũ	007C506236	0	60085014787	27/12/2021	CSQLTXXH	A8-9 Trần Đại Nghĩa, phường Xuân An, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	442500	8.86	
5	Nguyễn Quốc Bình	007C506141	Phó Chủ tịch	260681669	16/05/2017	Bình Thuận	KP3- Phú Thủy, Phan Thiết, BT	322845	6.46	
6	Nguyễn Hồng Nga	007C506467	0	260924069	03/03/1999	Bình Thuận	KP1- Phú Trinh, Phan Thiết, BT	1170	0.02	
7	Nguyễn Minh Nguyệt	0	0			Bình Thuận	KP3- Phú Thủy, Phan Thiết, BT	0	0	
8	Nguyễn Minh Hằng	0	0			Bình Thuận	KP3- Phú Thủy, Phan Thiết, BT	0	0	
9	Nguyễn Thị Lệ Hoa	007C506238	0	260545891	02/07/2004	Bình Thuận	298 Thủ Khoa Huân, Phan Thiết, BT	240000	4.8	
10	Bùi Trọng Thủy	007C506239	0	260638488	14/11/1996	Bình Thuận	299 Thủ Khoa Huân, Phan Thiết, BT	254085	5.09	
11	Nguyễn Thị Huệ	007C506240	0	260860701	18/06/2002	Bình Thuận	KP3- Phú Thủy, Phan Thiết, BT	9000	0.18	
12	Lê Thanh Hoài Vũ	007C506303	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	260571556	29/07/2004	Bình Thuận	Tổ 2, Xuân Phong, Phong Năm, Phan Thiết, Bình Thuận	53850	1.08	
13	Nguyễn Thị Tố Loan	007C506287	NV	260920607	02/04/1998	Bình Thuận	Tổ 2, Xuân Phong, Phong Năm, Phan Thiết, Bình Thuận	8850	0.18	
14	Đặng Thùy Mai	007C506289	Thành viên HĐQT, phó Tổng giám đốc	260938696	20/11/2014	Bình Thuận	69 Trần Quang Diệu, phường Xuân An, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	153810	3.08	
15	Huỳnh Anh Tân	007C506609	NV	260902486	20/11/2014	Bình Thuận	70 Trần Quang Diệu, phường Xuân An, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	6850	0.14	
16	Trần Thị Tuyết Thanh	007C506285	Thành viên HĐQT	260673156	05/06/2019	Bình Thuận	Khu phố 11, P.Phú Trinh, Phan Thiết, B. Thuận	18700	0.38	
17	Mai Đăng Hoàng	0	0	060062005131	02/05/2002	CSQLTXXH	Khu phố 11, P.Phú Trinh, Phan Thiết, B. Thuận	0	0	
18	Mai Đăng Minh Hiếu	0	0	060206003173	03/05/2002	CSQLTXXH	Khu phố 11, P.Phú Trinh, Phan Thiết, B. Thuận	0	0	

19	Huỳnh Thị Ngọc Chấn	007C506577	Kế toán trưởng	261016137	25/02/2014	Bình Thuận	Thôn Bình Lâm, Xã Hàm Chính, Huyện, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	40555	0.81	
20	Huỳnh Văn Thức	007C506663	0	260905457	19/04/2017	Bình Thuận	Thôn Bình Lâm, Xã Hàm Chính, Huyện, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	1400	0.03	
21	Huỳnh Thành Tâm	007C003643	NV	261182662	25/01/2011	Bình Thuận	Hàm Thắng, Hàm Thuận Bắc, B.Thuận	3000	0.06	
22	Huỳnh Thiên Thành	0	0	260578416	18/03/2011	CA Bình Thuận	Hàm Thắng, Hàm Thuận Bắc, B.Thuận	0	0	
23	Võ Thị Bê	0	0	260464303	19/12/2017	CA Bình Thuận	Hàm Thắng, Hàm Thuận Bắc, B.Thuận	0	0	
24	Phạm Thị Minh Lành	0	NV	60190001318	08/04/2021	CSQLTTXH	Hàm Thắng, Hàm Thuận Bắc, B.Thuận	0	0	
25	Huỳnh Văn Sương	0	0	260087596	09/06/2011	CA Bình Thuận	Xã Hàm Chính, Huyện, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	
26	Huỳnh Thị Em	0	0	260701612	15/08/2011	CA Bình Thuận	Xã Hàm Chính, Huyện, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	
27	Huỳnh Thị Trí	0	0	260857811	24/08/2011	CA Bình Thuận	Xã Hàm Chính, Huyện, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	
28	Huỳnh Thị Âm	0	0	260476114	05/11/2010	CA Bình Thuận	Hàm Thắng, Hàm Thuận Bắc, B.Thuận	0	0	
29	Huỳnh Thị Cọt	0	0	260639849	23/09/2011	CA Bình Thuận	Xã Thuận Minh, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	
30	Huỳnh Thị Thanh Tâm	0	0	24812724	03/10/2007	CA TPHCM	Gò Vấp, Thành Phố HCM	0	0	
31	Huỳnh Thị Năm	0	0	260639850	16/05/2018	CA Bình Thuận	Xã Hàm Chính, Huyện, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	
32	Huỳnh Thị Lọt	0	0	260580840	17/09/2010	CA Bình Thuận	TT Phú Long, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	
33	Nguyễn Tấn Vũ	007C506241	Trưởng Ban kiểm soát	260901938	28/03/2014	Bình Thuận	Hàm Hiệp, Hàm Thuận Bắc, B.Thuận	4400	0.09	
34	Nguyễn Thị Bảo Hà	0	0	60158001438	27/04/2021	CSQLTTXH	Hàm Hiệp, Hàm Thuận Bắc, B.Thuận	0	0	
35	Mai Thị Ánh Hồng	0	0	60156000244	11/04/2021	CSQLTTXH	Hàm Hiệp, Hàm Thuận Bắc, B.Thuận	0	0	
36	Trần Thị Lệ Thanh	0	0	60183003164	27/04/2021	CSQLTTXH	Hàm Hiệp, Hàm Thuận Bắc, B.Thuận	0	0	

37	Nguyễn Trần Gia Huy	0	0				Hàm Hiệp, Hàm Thuận Bắc, B.Thuận	0	0
38	Nguyễn Trần Gia Hoàng	0	0				Hàm Hiệp, Hàm Thuận Bắc, B.Thuận	0	0
39	Nguyễn Tấn Lâm	0	0	60079016151	28/06/2021	CSQLTTXH	Hàm Hiệp, Hàm Thuận Bắc, B.Thuận	0	0
40	Nguyễn Hữu Thắng	007C506389	Thành viên Ban kiểm soát	260870683	05/07/2012	Bình Thuận	KP3, Lạc Đạo, Phan Thiết, BT	9120	0.18
41	Phạm Thị Thảo	0	0	1149017064	10/05/2021	CSQLTTXH	KP3, Lạc Đạo, Phan Thiết, BT	0	0
42	Đào Thị Miên	0	0	36175021152	10/05/2021	CSQLTTXH	KP3, Lạc Đạo, Phan Thiết, BT	0	0
43	Nguyễn Đào Nhật Hà	0	0	60303004511	15/08/2021	CSQLTTXH	KP3, Lạc Đạo, Phan Thiết, BT	0	0
44	Nguyễn Đào Phương Ngân	0	0				KP3, Lạc Đạo, Phan Thiết, BT	0	0
45	Nguyễn Thị Kim Liên	0	0	1171043111	03/07/2022	CSQLTTXH	KP3, Lạc Đạo, Phan Thiết, BT	0	0
46	Nguyễn Thị Thanh Yên	0	0	60175009204	10/05/2021	CSQLTTXH	KP3, Lạc Đạo, Phan Thiết, BT	0	0
47	Nguyễn Duy Bảo	0	NV	261521554	26/03/2013	Bình Thuận	KP3, Lạc Đạo, Phan Thiết, BT	0	0
48	Đoàn Tấn Kiều	007C506242	Thành viên Ban kiểm soát	60065001335	25/04/2021	CSQLTTXH	KP4, phường Xuân An, Phan Thiết, BT	96435	1.93
49	Trần Thị Thu Vân	0	0	45164000870	25/04/2021	CSQLTTXH	KP4, phường Xuân An, Phan Thiết, BT	0	0
50	Đoàn Tấn Việt Cường	0	0	60096001583	25/04/2021	CSQLTTXH	KP4, phường Xuân An, Phan Thiết, BT	0	0

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Lý do tăng, giảm
01	Nguyễn Tấn Vũ	Trưởng BKS	2.900	0,06	4.400	0,09	Mua Công ty phát hành cho CB trong công ty

02	Lê Thanh Hoài Vũ	TV HĐQT TGD	40.350	0,83	53.850	1,08	Mua Công ty phát hành cho CB trong công ty
03	Nguyễn Hữu Thăng	TV BKS	7120	0,15	9.120	0,18	Mua Công ty phát hành cho CB trong công ty
04	Trần Thị Tuyết Thanh	Chủ tịch Công Đoàn	16.760	0,34	18.760	0,38	Mua Công ty phát hành cho CB trong công ty
05	Huỳnh Thị Ngọc Chân	Kế toán trưởng	33.155	0,68	40.555	0,81	Mua Công ty phát hành cho CB trong công ty 5000 cp và mua bên ngoài 2400 cp
06	Đặng Thùy Mai	Phó tổng giám đốc	148.810	3,06	153.810	3,08	Mua Công ty phát hành cho CB trong công ty
07	Huỳnh Anh Tân	Chồng bà MAI	4.850	0,10	6.850	0,14	Mua Công ty phát hành cho CB trong công ty

d.

h. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Công ty không có các tiểu ban.

2- Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
1	Ông: Nguyễn Tấn Vũ	Trưởng ban	4 400	0,09
2	Ông: Nguyễn Hữu Thắng	Thành viên	9 120	0,18
3	Ông : Đoàn Tấn Kiều	Thành viên	96 435	1,93

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022:

- Kiểm soát chiến lược:

- Thường xuyên giám sát việc thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ của HĐQT, Ban TGD. Tham gia đủ tất cả các phiên họp thường kỳ cũng như bất thường của HĐQT. Đóng góp ý kiến xây dựng các quyết định, nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật doanh nghiệp mới và điều lệ công ty.

HĐQT, Ban giám đốc xem xét, giải thích và giải quyết kịp thời các kiến nghị

- Kiểm soát hoạt động:

- Tổ chức kiểm tra chứng từ, sổ sách kế toán, thẩm định báo cáo tài chính của công ty (01lần/năm)
- Giám sát việc chấp hành các chế độ chính sách với người lao động.
- Giám sát việc chi trả cổ tức và thực hiện phân bổ lợi nhuận hàng năm.

- Kiểm soát Báo cáo tài chính:

- Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý, năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính.
- Giám sát việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra
- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên ban Kiểm soát năm 2022 là 400.000 đồng /tháng/năm

Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT:

- Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, thù lao cho Hội đồng quản trị trong năm 2022 là 800.000 đồng / người / tháng

d. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

e. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: thực hiện đúng qui định.

Báo cáo tài chính năm 2022

Phan Thiết, ngày 30 tháng 03 năm 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



[Handwritten signature]
HUYNH VĂN NGHI